

Số: /BC-HĐND

Lệ Thủy, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Giám sát chuyên đề: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2020 - 2021

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện khóa XXI về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2022, Thường trực HĐND huyện đã thành lập Đoàn giám sát chuyên đề: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2020-2021 tại 06 đơn vị¹, kết quả giám sát như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thời gian qua, công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn đã được các cấp quan tâm. Công tác điều hành, chỉ đạo được triển khai thường xuyên, sát với tình hình thực tế. UBND huyện đã ban hành 35 văn bản chỉ đạo liên quan đến các hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản và phục hồi môi trường tại các điểm khai thác, cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp, tận thu đất san lấp phục vụ các công trình xây dựng; chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn. Duy trì hoạt động đường dây nóng thuộc lĩnh vực Tài nguyên&Môi trường.

Các xã, thị trấn cơ bản đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp trong quản lý tài nguyên khoáng sản. Đã thành lập Tổ phản ứng nhanh để tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về lĩnh vực Tài nguyên&Môi trường. Công tác tuần tra, kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được triển khai thực hiện thường xuyên.

Tuy nhiên, việc theo dõi và triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên của một số xã còn thiếu kịp thời. Việc xây dựng phương án bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của một số xã còn thiếu bài bản².

¹ . Phòng Tài nguyên&Môi trường; UBND các xã, thị trấn: Sơn Thủy, Hưng Thủy, Mai Thủy, Thanh Thủy, Trường Thủy.

² . Các xã, thị trấn thường chỉ lên lịch kiểm tra theo lịch tuần, không có văn bản, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện.

1.2. Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản được quan tâm. Các phòng ban, đơn vị tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về khai thác, bảo vệ tài nguyên khoáng sản với nhiều hình thức: tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản mới; phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thành lập chuyên mục “Tài nguyên môi trường với cuộc sống” phát định kỳ hàng tháng; phát động, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì môi trường, Ngày Môi trường thế giới...

Đa số các xã, thị trấn đã thực hiện việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để lồng ghép các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản qua các hội nghị, các buổi sinh hoạt thôn, xóm, qua hệ thống loa truyền thanh, các buổi đối thoại trực tiếp với Nhân dân về các vấn đề có liên quan nhằm nâng cao ý thức của doanh nghiệp, các gia đình, cộng đồng dân cư trong hoạt động bảo vệ, khai thác tài nguyên khoáng sản.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên, chủ yếu là lồng ghép, hiệu quả chưa cao.

1.3. Công tác phối hợp, quản lý thực hiện việc khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn

1.3.1. Việc phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường và các sở, ngành có liên quan trong công tác quản lý các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên & Môi trường huyện phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên & Môi trường, các sở, ngành có liên quan trong công tác quản lý Nhà nước đối với các mỏ khoáng sản do UBND tỉnh cấp phép khai thác trên địa bàn. Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra, tuần tra về lĩnh vực khoáng sản do UBND tỉnh, các Sở ngành tổ chức trên địa bàn như: kiểm tra hoạt động khai thác titan, hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, hoạt động khai thác cát san lấp, đất biên hòa... Qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý một số hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về khoáng sản của các tổ chức, cá nhân.

Các xã, thị trấn đã phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường, phòng Tài nguyên & Môi trường trong thực hiện việc lấy ý kiến của Nhân dân trước khi cấp phép khai thác; giám sát tác động của việc khai thác đối với môi trường tại các khu vực khai thác tài nguyên khoáng sản.

Tuy nhiên, đối với các mỏ khoáng sản do UBND tỉnh cấp phép, đa số UBND các xã, thị trấn nơi có mỏ khoáng sản chưa nắm đầy đủ các thông tin liên quan đến việc cấp phép khai thác khoáng sản nên lúng túng trong công tác quản lý, kiểm tra, giám

sát. Một số tổ chức, cá nhân chưa phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trong quá trình hoạt động khai thác.

1.3.2. Công tác quản lý Nhà nước về thực hiện cải tạo mặt bằng, tận thu đất san lấp

Phòng Tài nguyên & Môi trường đã phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan³, UBND các xã, thị trấn trong thẩm định hồ sơ để tham mưu UBND huyện xem xét cấp phép cải tạo mặt bằng; phối hợp kiểm tra thực địa, kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động cải tạo mặt bằng, tận thu đất san lấp của các hộ gia đình theo quy định. Hỗ trợ các xã, thị trấn về chuyên môn nghiệp vụ và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật, các trường hợp thực hiện phương án cải tạo mặt bằng sau khai thác không đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Việc quản lý hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn

1.1. Việc thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản

Năm 2020-2021, trên địa bàn huyện có 20 doanh nghiệp được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản, có 17 thửa đất nông nghiệp được UBND huyện cấp phép cho các tổ chức, cá nhân cải tạo mặt bằng, tận thu đất san lấp.

(Chi tiết có phụ lục 01,02,03 kèm theo)

Các tổ chức, cá nhân cơ bản đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí và các nghĩa vụ về tài chính khác, góp phần tăng thu ngân sách địa phương.

Ngoài thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, một số tổ chức, cá nhân đã quan tâm hỗ trợ địa phương nơi đang thực hiện khai thác khoáng sản trong đầu tư xây dựng hạ tầng, tu sửa đường giao thông...

1.2. Về bến bãi tập kết vật liệu cát, sỏi trên địa bàn

Trên địa bàn có 02 bãi tập kết được cấp phép⁴; 13 bến bãi tập kết vật liệu cát, sỏi trái phép, trong đó có 06 bến đang hoạt động.

(Chi tiết có phụ lục 04 kèm theo)

1.3. Về công tác quản lý và bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn hoạt động khai thác trái phép

Việc bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản chưa khai thác đã được các cấp quan tâm chỉ đạo. UBND huyện đã ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, quy định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND các

³Phòng Kinh tế & Hạ tầng, phòng Nông nghiệp & PTNT, Chi cục Thuế, Hạt kiểm lâm,

⁴. 01 được cấp giấy phép hoạt động tại Km31+800 (Công ty Phú Hà); 01 bến đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đang làm thủ tục để được cấp phép hoạt động tại Km32+200 bờ trái (HTX Hợp Thành).

xã, thị trấn, thị trấn trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. UBND các xã, thị trấn đã thành lập Tổ kiểm tra, Tổ phản ứng nhanh và triển khai khá tích cực hoạt động kiểm tra, tuần tra, truy quét, xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là đất biên hòa, cát làm VLXD thông thường, ngăn chặn kịp thời các hành vi khai thác trái phép⁵, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

Bên cạnh đó, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn xảy ra ở một số nơi, nhất là việc khai thác trái phép cát san lấp, đất biên hòa; việc phát hiện, ngăn chặn chưa kịp thời⁶. Công tác phối hợp giữa các xã, thị trấn trong quản lý Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại các vùng giáp ranh chưa hiệu quả.

2. Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản

Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản đã được quan tâm chỉ đạo từ cấp huyện đến cơ sở. Các tổ chức, cá nhân cơ bản đã tuân thủ cam kết cải tạo, phục hồi môi trường san gạt mặt bằng, trồng cây xanh sau khi hoàn thành hoạt động khai thác, tận thu đất san lấp⁷. Thực hiện nghiêm túc việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường; đồng thời thực hiện nghiêm túc việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác...

Đa số các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền trên địa bàn, tích cực thực hiện các hoạt động phúc lợi xã hội. Các tổ chức được UBND tỉnh cấp phép khai thác mỏ đá đã thực hiện khá tốt công tác dân vận trong quá trình triển khai hoạt động khai thác, phối hợp với Nhân dân trên địa bàn có mỏ khai thác khoáng sản thực hiện các phương án hạn chế tác động ô nhiễm môi trường đến đời sống dân sinh⁸.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số tổ chức khai thác khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật như: vi phạm về cấm mốc ranh giới phạm vi mỏ, khai thác vượt công suất, chưa cắm phao biển báo vùng khai thác cát sỏi lòng sông, hoạt động khai thác ngoài khung thời gian theo quy định, phục hồi môi trường sau khai thác còn chậm⁹ ...

3. Hoạt động kiểm tra, giám sát

⁵ Từ năm 2020-2021, đã xử lý vi phạm 02 trường hợp, kiểm tra chấn chỉnh việc thực hiện cải tạo mặt bằng tận thu đất san lấp 03 trường hợp theo phản ánh của cử tri, phản ánh qua đường dây nóng thuộc lĩnh vực Tài nguyên & Môi trường.

⁶ Việc khai thác trái phép tại khu vực Khe thang, Dương Thủy (khu vực giáp ranh giữa Dương Thủy và Thái Thủy) của Công ty Công ty TNHH XDTH Minh Tiến.

⁷ Có 05 trường hợp đã hoàn thành trồng cây phục hồi môi trường theo phương án đã phê duyệt; 04 trường hợp đang trong thời gian kết thúc cải tạo mặt bằng và đang tiến hành san gạt mặt bằng để trồng cây; 03 trường hợp đang trong thời gian cải tạo mặt bằng; 03 trường hợp hết thời gian cải tạo đang có nhu cầu xin gia hạn; 02 trường hợp xin gia hạn do tiến độ thực hiện cải tạo mặt bằng tận thu đất san lấp không đảm bảo tiến độ theo phương án đã phê duyệt.

⁸ Các doanh nghiệp đã phối hợp với chính quyền để xã hội hóa tuyến đường từ thị trấn Lê Ninh đi xã Ngân Thủy mà cử tri nhiều lần phản ánh; xử lý vấn đề vận chuyển đá làm tăng lượng bụi tại thôn Hoàng Viễn, xã Sơn Thủy theo kiến nghị của Nhân dân.

⁹ DN tư nhân Trường Thọ được tỉnh cấp phép khai thác cát tại Thanh Thủy, Công ty TNHHVLXD Phú Hà, HTX SXKD khai thác cát sỏi Hợp Thành ...

Hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân được cấp phép trong hoạt động khai thác khoáng sản được các phòng ban, đơn vị cơ sở triển khai thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức: kiểm tra định kỳ hàng tháng, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo tin báo của Nhân dân qua đường dây nóng thuộc lĩnh vực Tài nguyên & Môi trường, xây dựng kế hoạch kiểm tra theo từng đợt; phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Sở, ngành cấp tỉnh để kiểm tra.

Hoạt động của Tổ tuần tra, Tổ phản ứng nhanh của một số xã thực hiện rất tích cực, hiệu quả, đã kịp thời phát hiện, nhắc nhở, răn đe, ngăn chặn các hành vi khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

Kết quả, năm 2020 - 2021, UBND huyện đã tổ chức 14 cuộc kiểm tra, tuần tra hoạt động khai thác khoáng sản (bao gồm cả định kỳ và đột xuất). UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra định kỳ 01 lượt/tháng, kiểm tra đột xuất khi có tin báo của Nhân dân hoặc khi có vấn đề xảy ra. Qua kiểm tra, đã xử lý 27 trường hợp vi phạm (cấp huyện 01 trường hợp, cấp xã 26 trường hợp).

Tuy nhiên, hoạt động kiểm tra có lúc hiệu quả chưa cao, thiếu lực lượng, phương tiện,... Việc xử lý vi phạm vẫn chưa đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm. Việc tham mưu, ban hành văn bản xử phạt hành chính chưa có tính khả thi nên hiệu quả xử phạt chưa cao¹⁰. Trên địa bàn còn tồn tại nhiều bến bãi tập kết vật liệu hoạt động trái phép chưa được xử lý dứt điểm (06 bến bãi đang hoạt động).

4. Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri về ảnh hưởng của hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản; cải tạo mặt bằng, tận thu đất san lấp tới đời sống dân sinh

Trong 2 năm 2020 - 2021, ý kiến kiến nghị của cử tri liên quan đến vấn đề khai thác tài nguyên và khoáng sản có xu hướng giảm. Các ý kiến kiến nghị của cử tri đã được các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm giải quyết như: hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản tại các mỏ đá được UBND tỉnh cấp phép tại xã Sơn Thủy, thị trấn NT Lệ Ninh¹¹.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2020 - 2021, công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trong khai thác tài nguyên khoáng sản từng bước đi vào nề nếp. Các cấp chính quyền, các phòng ban, đơn vị đã nâng cao trách nhiệm,

¹⁰ . Các Quyết định xử phạt đối với các trường hợp vi phạm trong tận thu đất biên hòa tại khu vực Khe Thang, xã Dương Thủy: Quyết định số 2105/QĐ-XPVPHC ngày 25/4/2019 của UBND huyện (Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Đỗ Văn Đạt); Quyết định số 5401/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2021 của UBND huyện (Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Đỗ Đức Sướng)

¹¹ Phòng Tài nguyên & Môi trường đã phối hợp với Phòng Kinh tế & Hạ tầng, UBND thị trấn Lệ Ninh làm việc với các đơn vị được cấp phép khai thác mỏ đá để xã hội hóa đầu tư xây dựng tuyến đường từ thị trấn Lệ Ninh đi xã Ngân Thủy; giải quyết vấn đề vận chuyển đá gây bụi bẩn trên địa bàn xã Sơn Thủy...

phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản cơ bản đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đáp ứng nhu cầu trên địa bàn về nguồn đất, cát san lấp.

Hoạt động của đường dây nóng lĩnh vực Tài nguyên & Môi trường ngày càng hiệu quả, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, hạn chế tình trạng khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản.

Công tác phối hợp giữa tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản với cấp ủy, chính quyền cơ sở ngày càng chặt chẽ hơn, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân, hạn chế ý kiến kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động khai thác, nhất là vấn đề ô nhiễm môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động quản lý Nhà nước về khai thác tài nguyên khoáng sản vẫn còn một số tồn tại, bất cập:

Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản chưa khai thác ở một số xã chưa chặt chẽ, vẫn còn xảy ra việc khai thác trái phép, nhất là việc khai thác đất, cát san lấp. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các điểm khai thác mỏ đá vẫn còn. Một số tổ chức, cá nhân chậm trồng cây phục hồi môi trường sau khai thác tài nguyên.

Các đơn vị cơ sở còn lúng túng trong công tác quản lý hoạt động của các tổ chức được UBND tỉnh cấp phép. Vẫn còn có tổ chức, cá nhân chưa phối hợp với chính quyền địa phương nơi đang hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, nhất là đối với hoạt động khai thác đá, khai thác cát sỏi lòng sông... vẫn còn gặp những khó khăn do thiếu, do phương tiện kỹ thuật, chuyên môn.

Việc xử lý vi phạm trong khai thác tài nguyên khoáng sản chưa đủ sức răn đe. Việc tham mưu, ban hành văn bản xử phạt hành chính chưa có tính khả thi nên hiệu quả xử phạt chưa cao.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

1.1. Đề nghị UBND huyện có ý kiến đề nghị UBND tỉnh, các sở ngành liên quan một số nội dung sau:

- Đề nghị các cơ quan chức năng cấp tỉnh cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan đến các mỏ khoáng sản được UBND tỉnh cấp phép trên địa bàn huyện cho phòng Tài

nguyên & Môi trường và UBND các xã, thị trấn có liên quan để các đơn vị cơ sở nắm và triển khai kiểm tra, giám sát.

- Tích cực hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ đối với các nội dung mà các đơn vị chuyên môn cấp huyện không đủ phương tiện, kỹ thuật để kiểm tra như: khối lượng, độ sâu, độ ồn... trong khai thác cát sỏi lòng sông.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực khoáng sản cho cán bộ lãnh đạo quản lý và công chức địa chính cấp xã.

1.2. Tập trung chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, cơ sở một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, giữa cấp huyện với cấp xã trong quản lý hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành của huyện để kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, cải tạo đất. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên & môi trường, đặc biệt là chính quyền cấp xã trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

- Xử lý dứt điểm trường hợp vi phạm về khai thác đất biên hòa trái phép tại khu vực Khe Thang, xã Dương Thủy¹²; các bến bãi tập kết vật liệu đang hoạt động trái phép¹³; yêu cầu các trường hợp vi phạm thực hiện nghiêm túc các quyết định xử phạt đã được ban hành¹⁴.

- Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện lập hồ sơ đề nghị được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường, quy trình khai thác, nghĩa vụ tài chính... theo quy định.

2. Đối với Phòng Tài nguyên & Môi trường

- Tích cực tham mưu cho UBND huyện trong việc quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn. Rà soát các trường hợp có nhu cầu cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp để sản xuất kết hợp tận thu đất san lấp phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn để tham mưu cho UBND huyện cấp phép đúng quy trình, phù hợp với tình hình thực tế. Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện cấp phép gia hạn đối với các hộ gia đình đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính nhưng chưa khai thác hết khối lượng được cấp phép do các lý do khách quan.

- Thường xuyên kiểm tra việc quản lý tài nguyên, khoáng sản tại các xã, thị trấn, thị trấn; kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các trường hợp vi phạm.

¹² . Ông Đỗ Văn Đạt, Công ty TNHH XDTH Minh Tiến.

¹³ . Gồm 6 bến bãi hoạt động trái phép (Phụ lục 04)

¹⁴ . Quyết định số 2105/QĐ-XPVPHC ngày 25/4/2019 của UBND huyện (Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Đỗ Văn Đạt); Quyết định số 5401/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2021 của UBND huyện (Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Đỗ Đức Sướng); Các quyết định đình chỉ, xử phạt về vi phạm bến bãi trái phép...

- Tham mưu UBND huyện ban hành các Quyết định xử phạt đối với các trường hợp vi phạm phải phù hợp với thực tế và đảm bảo tính khả thi.

- Yêu cầu các tổ chức đang hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông (Công ty TNHHVLXD Phú Hà, HTX SXKD khai thác cát sỏi Hợp Thành) lắp đặt các biển báo, cắm mốc, cắm phao, thời gian hoạt động khai thác... đảm bảo theo quy định.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến về Luật Khoáng sản, các văn bản, hướng dẫn của các cấp, các ngành trong việc bảo vệ và khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm đối với công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực khoáng sản, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường hoạt động của tổ tuần tra, kiểm tra; có giải pháp hiệu quả để bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản chưa được cấp phép trên địa bàn.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các xã, thị trấn trong công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, nhất là các xã, thị trấn có địa giới hành chính giáp ranh nhau.

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên, khoáng sản phải đảm bảo giảm thiểu tối đa việc ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác; Phối hợp với cấp ủy, chính quyền làm tốt công tác dân vận, tích cực thực hiện các hoạt động phúc lợi, có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hư hỏng đường giao thông do vận chuyển tài nguyên khoáng sản gây ra.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản tại các xã, thị trấn, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2020 - 2021, Thường trực HĐND huyện báo cáo HĐND huyện được biết.

Nơi nhận:

- Thường vụ Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các thành viên đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM.THƯỜNG TRỰC HĐND
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Thanh Thủy

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC TỈNH CẤP PHÉP KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐANG HOẠT ĐỘNG (NĂM 2020-2021)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Thường trực HĐND huyện)

T T	Tên đơn vị được cấp phép	Số giấy phép	Thời gian		Loại khoáng sản	Địa điểm khu vực thăm dò	Diện tích khai thác (ha)	Công suất KT (m3/năm)	Trữ lượng (tấn, m3)
			Ngày cấp	Thời hạn					
A Giấy phép khai thác Cát trắng (Cát san lấp)									
1	Doanh nghiệp Trường Thọ Quảng Bình	3389/GP-UBND	25/11/2015	11/2042	cát XD	Thanh Thủy	7	20.000	
2	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sỹ	1264/GP-UBND	28/4/2016	4/2031	cát XD	Hung Thủy	4,43	25.000	
3	Công ty TNHH XDTH Tâm Anh	02/GP-UBND	01/05/2016	01/2034	cát XD	Thanh Thủy	2,24	10.000	
4	Công ty TNHH XDTH Tâm Anh- Phi Long	2697/GP-UBND	16/8/2018	8/2028	Cát SL	Động Giảng, Cam Thủy	Cát SL	17000	
5	Công ty TNHH XDTH Sông Hương	1975/GP-UBND	18/6/2018	18/6/2029	Cát SL	An Định - Hồng Thủy	3,4	20.000	
6	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sỹ	3246/GP-UBND	10/12/2021	10/2033	cát	Phù Lưu - Hung Thủy	4,07	40.000	
7	Công ty TNHH Tư vấn và Xây Dựng Phong An	3586/GP-UBND	11/05/2021	11.2025	cát	Hung Thủy	3,63	30.000	
B Giấy phép khai thác cát sỏi, lòng sông									
1	Công ty TNHH VLXD Phú Hà	1586/GP-UBND	23/6/2014	23/6/2032	Cát XD	Mỹ Thủy, Văn Thủy, Trường Thủy, Mai Thủy	5	5.000	74.804
2	Công ty Thành Nhân	3619/GP-UBND	25/9/2019	25/9/2024	Cát sỏi	Thác Cốc xã Trường Thủy, xã Kim Thủy	1	3.200	
3	HTX SXKD KT cát sỏi Hợp Thành	631/GP-UBND	18/02/2019	18/2/2024	Cát sỏi	Thác Cốc xã Trường Thủy, Mai Thủy	1,2	6000	23.681
4	HTX sản xuất và Kinh doanh VLXD Phúc Hải	1195/GP-UBND	28/4/2021	28/4/2027	Cát sỏi	Thác Cốc xã Trường Thủy, Mai Thủy	2,2	6.500	26.724
C Giấy phép khai thác ti tan									
1	Công ty XNK Kim Tín QB	2316/GP - BTNMT	09/10/2015	09/10/2032	Ti tan	Ngư Thủy, Sen Thủy	382,8	13.000	217.596

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP PHÉP KHAI THÁC ĐÁ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐANG HOẠT ĐỘNG (NĂM 2020-2021)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Thường trực HĐND huyện)

ST T	Tên đơn vị được cấp phép	Số giấy phép	Thời gian		Loại khoáng sản	Địa điểm khu vực thăm dò	Diện tích khai thác (ha)	Công suất KT (m3/năm)	Trữ lượng (tấn, m3)
			Ngày cấp	Thời hạn					
1	Công ty TNHH TMDVTH Hoàng Văn tại Quảng Bình	850/QĐ-UBND	14/4/2011	4/2041	Đá XD	Lèn Sầm, Sơn Thủy, Lệ Thủy	4,90	42.000	1.239.000
2	Công ty CP SXVL và XDCT 405	1226/QĐ-CT	29/5/2012	5/2032	Đá XD	Lèn Bạc, Sơn Thủy, Lệ Thủy	4,00	40.000	700.000
3	Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	536/GP-UBND	03/11/2014	3/2044	Đá XD	Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy	2,80	27.000	760.109
4	Công ty TNHH SXVL và XD Gia Thịnh	1450/QĐ-UBND	22/6/2011	6/2041	Đá XD	Lèn Sầm, Sơn Thủy, Lệ Thủy	3,24	37.000	1.045.169
5	Công ty TNHH Huy Hoàng	408/GP-UBND	24/02/2014	02/2044	Đá XD	Lèn Dân Chủ, xã Ngân Thủy, Huyện Lệ Thủy	3,86	30.000	1.232.418
6	Công ty cổ phần Vicem Hải Vân	3163/GP-BTNMT	30/12/2014	25/4/2042	Đá vôi	Ngân thủy, Lệ Thủy	37		
7	Công ty CP Tập đoàn Trường Thịnh	977/GP/UBND	15/4/2015	4/2033	Đá XD	Lèn Áng, Ngân Thủy	3,35	50.000	818.028
8	Công ty Cổ phần Cosevco 6	2200/GP-BTNMT	10/07/2014	10/2044	XM	Km 4 đường 10 Lệ Ninh	12,28	112.720	3.257.042
		2544/GP-BTNMT	11/12/2014	10/2044	XM	Lèn Áng Km 4 đường 10 Lệ Ninh	41,05	531.780	15.845.806

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC HỘ ĐƯỢC CẤP PHÉP CẢI TẠO, TẶN THU ĐẤT SAN LẬP

(Kèm theo BC số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Thường trực HĐND huyện)

TT	Tên các hộ gia đình	Địa điểm	Văn bản quy định	Diện tích	Khối lượng	Thuế TN	Phí BVMT	Tiền cấp quyền
I	Số hộ cấp phép đã hoàn thành và trồng cây theo quy định							
1	Hà Minh Tam	Mỹ Thủy	QĐ 1230/QĐ-UB ngày 06.9.2019	10.598	19.549	66.744.000	42.809.000	31.550.000
2	Lê Quang Bình	Sen Thủy	QĐ 4419/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	13.700	10.547	36.176.000	23.203.000	17.100.000
3	Phan Đình Hiện	Mai Thủy	QĐ 5022/QĐ ngày 15/9/2020	10.220	15.316	52.533.000	33.695.000	24.833.000
4	Lê Đăng Ninh	Sen Thủy	5789/QĐ-UB ngày 04/11/2020	7.767	20.898	71.680.000	45.975.000	33.883.000
5	Trương Đức Du	Sơn Thủy		1.367	2.496	8.561.000	5.491.000	4.047.000
II	Số hộ cấp phép còn hiệu lực đang hoạt động					235.694.000	151.173.000	111.413.000
1	Lê Việt Dũng	Sen Thủy	4278/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	34.860	60.030	205.920.000	132.066.000	97.328.000
2	Phan Văn Sáu	Trường Thủy	QĐ số 5761/QĐ ngày 27/10/2021	29.452	97.083	332.995.000	213.582.000	157.404.000
3	Hoàng Văn Hậu	Hung Thủy	5088/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	12.044	29.761	102.080.000	65.474.000	48.253.000
III	Số hộ cấp phép hết hiệu lực đã và đang gia hạn					640.995.000	411.122.000	302.985.000
III.1	Số hộ hết hiệu lực và xin gia hạn đến tháng 4.2022							
1	Võ Thị Ánh	Sơn Thủy	QĐ 51/QĐ-UB ngày 08.1.2020	15.645	46.792	160.496.000	102.942.000	75.866.000
2	Nguyễn Thị Kỳ	Trường Thủy	QĐ 3711/QĐ-UB ngày 17.7.2020	13.092	26.290	90.174.000	57.838.000	42.625.000
3	Võ Hoàng Quang	Sơn Thủy	3712/ QĐ ngày 17/7/2020	6.432	18.247	62.587.000	40.143.000	29.585.000
4	Lê Văn Lưu	Mai Thủy	QĐ 4055/QĐ ngày 05/8/2020	14.634	21.785	74.722.000	47.927.000	35.320.000
5	Nguyễn Xuân Vũ	Trường Thủy	QĐ 5023/QĐ ngày 15/9/2020	14.217	28.994	99.449.000	63.786.000	47.009.000
III.2	Số hộ hết hiệu lực và xin gia hạn đến tháng 9.2022					487.428.000	312.636.000	230.405.000
1	Nguyễn Văn Lượng	Phú Thủy	QĐ 2765/QĐ-UB ngày 10/6.2020	19.462	20.269	44.591.000	69.522.000	32.863.000
2	Phan Thị My	Phú Thủy	627/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	8.638	24.593	84.353.000	54.104.000	39.874.000
III.3	Số hộ hết hiệu lực và đang có nhu cầu xin gia hạn					128.944.000	123.626.000	72.737.000
1	Lê Chiến Thắng	Trường Thủy	628/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	14.299	21.444	36.776.000	23.588.000	34.768.000
2	Phan Văn Phú	Mai Thủy	QĐ 3750/QĐ ngày 21/7/2020	29.585	110.468	378.905.000	243.029.000	179.106.000
3	Đình Kiên Cường	Hung Thủy	5853/QĐ-UB ngày 09/11/2020	11.475	19.170	65.753.000	42.174.000	31.081.000
						481.434.000	308.791.000	244.955.000
Cộng						1.176.165.000	795.312.000	602.521.000

PHỤ LỤC SỐ 04
CÁC BẾN BÃI TẬP KẾT VẬT LIỆU TRÁI PHÉP ĐANG HOẠT ĐỘNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày / /2022 của Thường trực HĐND huyện

TT	Họ và tên	Lý trình	Giấy phép	Ghi chú
1. Bến nằm trong quy hoạch				
1	Trần Ngọc Phú (Lê Văn Viện)	Km34+00, bờ phải	Không	
2	Trần Ngọc Phú	Km31+800, bờ trái	Không	
3	Lê Thị Hoa	Km27+300, bờ trái	Không	
4	Đỗ Văn Doãn	Km30+500, bờ trái	Không	
2. Số bến không nằm trong quy hoạch				
1	Trần Ngọc Phú	Tuyến nhánh sông Kiến Giang - thôn Xuân Hội	Không	
2	Đỗ Trung Hải	Tuyến nhánh sông Kiến Giang - thôn Xuân Hội	Không	